

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 3578/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 202/4/68, khu phố 5, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 33/8, khu phố Cầu Hang, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Anh S, chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải anh Nguyễn Thanh S trình bày:

Anh và chị Bùi Thị H tự tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn với nhau; có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/10/2020. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân, mâu thuẫn phát sinh chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Dù hai bên đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng vẫn không thể đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc. Nay anh không còn tình cảm với chị H nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 12/10/2020. Ly hôn, anh S đề nghị giao con chung cho chị Hội trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và tại buổi hòa giải chị Bùi Thị H trình bày: Quan hệ hôn nhân giữa chị và anh S là hoàn toàn tự nguyện. Chị thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Tuy nhiên, chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 12/10/2020. Do chị không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu gì về con chung. Trường hợp, Tòa án giải quyết cho anh S được ly hôn với chị thì chị đề nghị anh Sơn cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/01 tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên anh Nguyễn Thanh S đối với bị đơn chị Bùi Thị H. Về con chung giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Sơn cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000đ/01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị H căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định anh Sơn là nguyên đơn, chị Hội là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị H hiện nay đang cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S và bị đơn chị Bùi Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh S và chị Bùi Thị H tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/10/2020 nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là

quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, anh S xác định không còn tình cảm với chị H, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Chị H có lời khai thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra nhưng chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

[4.2] Theo biên bản xác minh mâu thuẫn tại địa phương ngày 08/02/2023 nơi anh Sơn và chị Hội đã từng sống chung với nhau xác định mâu thuẫn giữa anh S và chị H địa phương không nắm rõ do các đương sự không trình báo. Mặc dù, địa phương không nắm được mâu thuẫn giữa anh S và chị H nhưng trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau. Chị H mong muốn được hòa giải hàn gắn đoàn tụ gia đình nhưng anh S vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn là cho thấy, cuộc sống hôn nhân của anh S và chị Hội đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của anh S là có cơ sở chấp nhận.

[4.4] Về con chung: **Vợ chồng** có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 12/10/2020. Ly hôn, anh S đề nghị giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay chị H đang là người trực tiếp nuôi con. Anh S không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh S Hội đồng xét xử nhận thấy: Kể từ thời điểm anh Sơn và chị H không còn sống chung với nhau thì chị H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, con chung lại còn nhỏ thường xuyên bị bệnh rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên đề nghị của anh S về việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận.

Anh S không đồng ý cấp dưỡng, chị Hội yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/ 01 tháng. Về vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay anh S không có nghề nghiệp, thu nhập và chỗ ở không ổn định. Chị H yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/01 tháng là quá cao so với thực tế về điều kiện kinh tế của anh S hiện nay, nên Hội đồng xét xử buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000đ/01 tháng là có căn cứ.

[4.5] Về tài sản chung: Các đương sự đều khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4.6] Về nợ chung: Các đương sự đều khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S đối với bị đơn chị Bùi Thị H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh S được ly hôn với chị Bùi Thị H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 12/10/2020 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Nguyễn Thanh S cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000đ/01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh S thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh Sơn phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Sơn đã nộp theo biên lai thu số 0005722 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào án phí anh Sơn phải chịu. **Anh Sơn còn phải nộp số tiền 300.000đ.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào